

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1997; HKTT: Ấp DT, xã DH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Ông Lê Chí H1, sinh năm 1993; HKTT: Ấp DP, xã DH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/11/2023, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (ông H) trình bày:

Bà H và ông H1 là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã có thẩm quyền.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Đến năm 2019 bà H và ông H1 không còn chung sống với nhau cho đến nay. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông H1.

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn với ông H1.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 18/12/2023 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn (ông H1) trình bày:*

Ông H1 thống nhất với lời trình bày của bà H về quá trình chung sống, không có đăng ký kết hôn và không có con chung.

- Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông H1 đồng ý ly hôn.
- Về con chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông H1 không có ý kiến gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nên đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà H và bị đơn ông H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim H khởi kiện ông Lê Chí H1 về việc ly hôn. Ông H1 có nơi cư trú tại ấp ĐP, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà H và ông H1 có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng bà H và ông H1 theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (bà H)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 chung sống với nhau từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống của bà H và ông H1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H cho rằng bà và ông H1 thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc nên bà và ông H1 không chung sống với nhau từ

năm 2019 đến nay. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông H1. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H thì ông H1 đồng ý ly hôn. Mặc dù, hai bên đồng ý ly hôn nhưng hôn nhân giữa bà H và ông H1 không hợp pháp nên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1.

[2.2] Về con chung: Tự khai không có nên không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H đối với ông Lê Chí H1 về việc “ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Kim H và ông Lê Chí H1.

2. Về con chung: Tự khai không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị Kim H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002789 ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh

